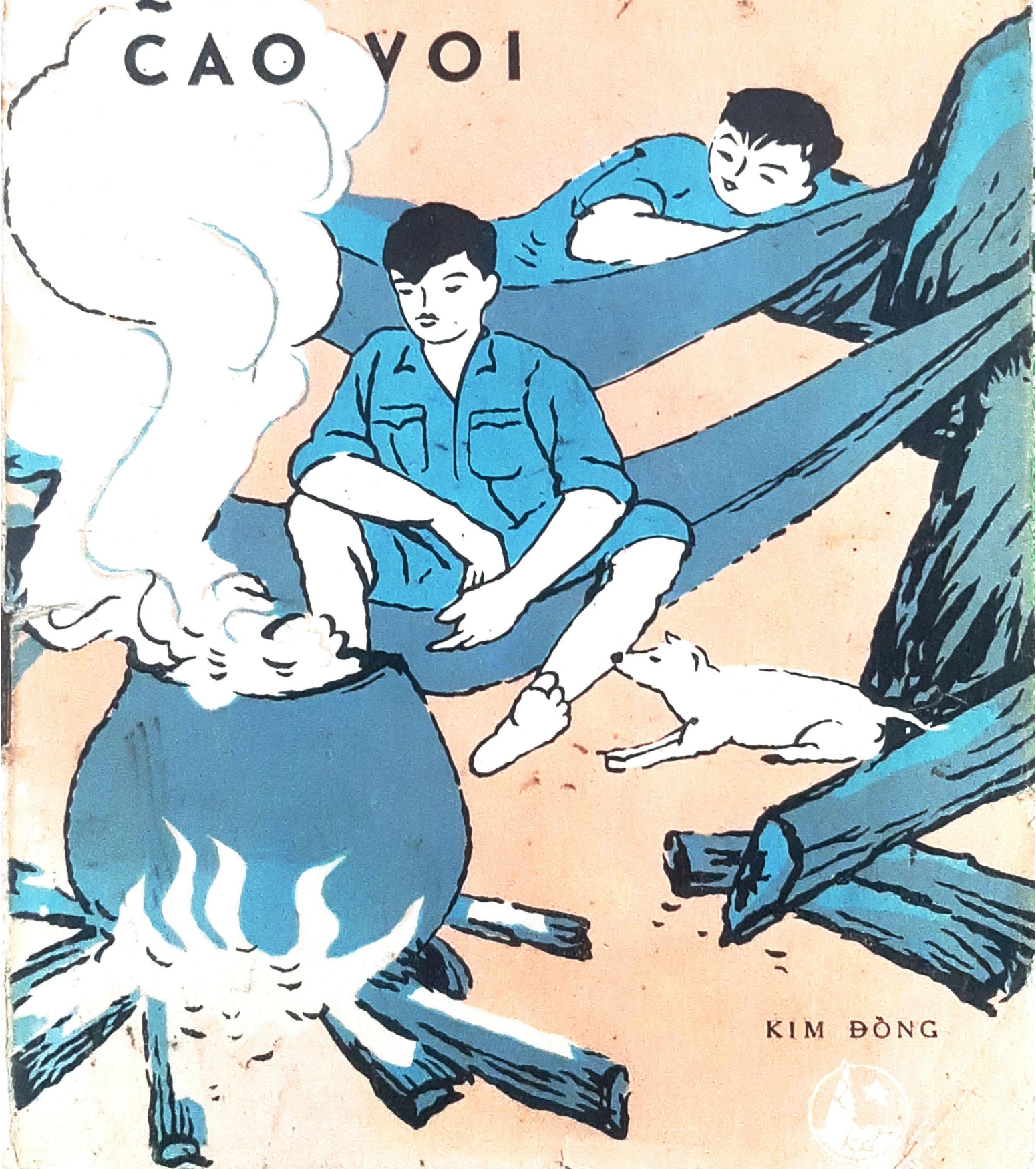


PHẠM TIẾN DUẬT

11523 949

CÂU CHUYỆN QUANH NỒI CAO VOI



KIM ĐỒNG



54

AV. 23449

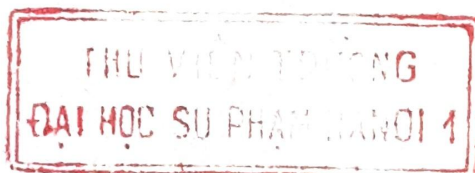
AV23449

PHẠM TIỀN DUẬT

CÂU CHUYỆN QUANH NỒI CAO VOI

Bìa và minh họa của Dương Viên

129



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

HÀ NỘI — 1972

ĐI TÌM XƯƠNG VOI

Tôi viết lại câu chuyện này trong một viện quân y dã chiến ở miền tây Thừa Thiên. Bây giờ đang là tháng mười một dương lịch. Mùa mưa vừa đi qua ở triền tây dãy núi. Con sông A Lin nước dâng đầy ứ các hố bom hai ven bờ. Loại cua núi màu đỏ tía bò rào rào dưới khóm le⁽¹⁾. Ếch nhái kêu thưa thớt và trầm đục, từng tiếng như vỡ ra từ các bong bóng nước có vầng bùn. Trên vách đá phía sau dãy lán thẳng thốt vút lên tiếng vượn hót nỉ non uốn lượn, gợi nhớ những chuyện cổ xưa.

Các trận đánh dữ dội giữa ta và hơn mười tiểu đoàn địch thuộc lữ đoàn dù 101 của Mỹ và tiểu đoàn 3 của ngụy, mới diễn ra cách đây ít lâu.

Hai người bạn nhỏ của tôi, chú Muôn và chú Thay đã rời mặt trận, ra Bắc học.

Tôi mở ba-lô, lấy ra một gói giấy, vật kỷ niệm của hai người bạn nhỏ, bác sỹ viện trưởng Nguyễn Đình Thà mới đưa cho tôi: một miếng cao voi bằng hai bao diêm, cắt mịn bốn góc như một miếng kẹo hồng. Tôi đưa lên mũi ngửi. Một mùi thơm hăng hăng ngòn ngọt

(1) Một giống trúc.

bay lên. Cao voi cũng đen đen hồng hồng như cao ban long⁽¹⁾, cao hồ cốt⁽²⁾, nhưng trong hơn. Mặt miếng cao nhẵn nhéo như mặt bàn tay người. Nghe nói cao voi chữa được nhiều bệnh nhưng đặc biệt là hồ gân. Chỉ cần ăn một lạng cao voi, có thể khỏe gân, rắn cốt, leo dèo lội suối không mỏi. Các chiến sĩ quân Giải phóng chiến đấu ở đây không mấy ai không biết đến loại cao voi độc đáo này.

Chẳng phải đến bây giờ người ta mới biết nấu cao bằng xương voi. Ông già Mây trong bản Mây đã kể lại chuyện quan Thâm thời Nguyễn Nhạc đã lên vùng núi Phong Điền sức dân đi tìm xương voi về nấu cao. Chỉ trong khoảng một tháng, Thâm đã chở về Phú Xuân⁽³⁾ hàng yến cao. Đến bây giờ, trong một số hang đá ở ngọn nguồn sông A Lin vẫn còn dấu vết của các bếp nấu cao voi thời ấy.

Câu chuyện đó đến tai bác sỹ viện trưởng Nguyễn Đình Thà. Bác sỹ là người đã có tuổi, tóc lốm đốm bạc, đuôi mắt chân chim; vốn ít nói nhưng nghe không sót một câu chuyện nào của những người xung quanh. Bác sỹ Thà mời cụ Mây vào viện chơi và hỏi tỉ mỉ về cách nấu cao voi. Bác sỹ hình dung trước mắt mình có những mâm cao lát phẳng, được cắt ra phát cho thương bệnh binh.

Việc nấu cao voi như thế là đã hết sức rõ ràng, nhưng cái khó vẫn là ở chỗ lấy đâu ra xương voi bây giờ? Vẫn biết rằng trên núi, xương voi không thiếu. Hàng năm đồng bào đi săn, hạ được con voi nào thì xẻo thịt mang về, bỏ xương lại. Có con voi già ốm chết nằm bấy năm xương vẫn còn. Có cả những nghĩa địa

(1) Nấu bằng gạc nai.

(2) Nấu bằng xương hổ.

(3) Tức là kinh đô Huế hồi ấy.

voi ở trên núi. Nhiều người đi rừng vẫn gặp. Nhưng lấy ai là người đưa đường bây giờ?

Hai ngày sau, bác sỹ Thà gặp được hai chú bé: Muôn và Thay.

Hai chú bé có lẽ ngang tuổi nhau, mười ba hay mười bốn. Một chú da đen sạm, mũi hếch, gầy khảnh, tên Muôn; một chú thấp hơn, có vành tai tròn xoe, tên Thay. Cả hai vận quần cộc, mặc áo bộ đội rộng dài thùng thình.

Muôn xách một khẩu súng trường theo sau Thay, chạy dọc bờ suối, thỉnh thoảng lại bắn tòm một phát xuống nước, kiếm cá. Bác sỹ Thà và hai chiến sỹ cảnh vệ nhìn hai chú bé một cách chăm chú. Đợi cho hai chú bé đi ngang qua khúc suối trước mặt, một chiến sỹ gọi lại:

— Ai cho các em dùng súng? Súng lấy đâu ra? Lại đây! — Hỡi, người béo lẳn, làm bộ giận dữ quát.

Hai chú bé mở to đôi mắt, tỏ vẻ ngạc nhiên nhiều hơn là sợ hãi. Chân tay, quần áo các chú lấm đầy bùn đất.

— Súng lấy đâu ra? — Hỡi hỏi lại.

— Súng của chú tôi, lấy của Mỹ chớ đâu.

Hai chiến sỹ trẻ nhìn bác sỹ Thà, cười. Hỡi cầm lấy khẩu súng và ngắm. Sau đó, anh tháo tung tất cả các bộ phận của khẩu súng rồi để lộn xộn trên tấm lá cọ ở trước mặt. Muôn và Thay vẫn đứng im, nước từ trong giỏ cá nhỏ xuống đất từng giọt, từng giọt.

— Đó, súng của Mỹ, tôi phá hỏng rồi.

Hai chú bé cười. Muôn ngồi xuống lắp lại, cái trước cái sau đúng thứ tự. Bắt đầu là cái lò xo, và cuối cùng là cái chốt an toàn. Lắp xong, Muôn ấn khóa nòng đánh rộp một cái, bóp cò, lắp băng rồi khoác súng vào vai, gọn gàng như một anh lính thực thụ.

Bác sỹ đưa hai chú bé vào phòng mình, đưa cho mỗi chú vài cái kẹo, một thứ kẹo tự nấu, toàn là mùi dầu cù là.

— Các em có biết gần đây chỗ nào có xương voi không? — Bác sỹ hỏi.

Hai chú bé nhìn nhau, tỏ ra không hiểu.

— Xương con voi ấy mà. Các ông già trong bản đi săn, bắn con voi, các anh ở đây muốn lấy xương nó.

— Để làm gì? — Muôn vừa nhá kẹo vừa hỏi, tiếng nói lúng búng trong miệng.

— Chữa bệnh. Xương voi làm thuốc cho các chú thương binh. Các em có biết, đưa các anh ở đây đi tìm.

— Biết chứ. Đi thì đi. — Muôn ăn kẹo xong, xốc quần và bắt đầu liếc nhìn căn phòng.

— Ngay sáng mai được không? Có cần nói với bố mẹ không?

— Bố mẹ nó chết rồi. — Thay đáp.

Bác sỹ nhìn xuống đất, nơi có cái giỏ cá đang rách rách mấy con trầu con trê gì đấy.

— Ồ...

Muôn xách giỏ cá, nói dứt khoát:

— Mai ta đi hè! Có cần thêm người đi không? Lấy xương voi cho thương binh, cả bản người ta đi đấy.

Bác sỹ tiễn hai chú bé ra đến bờ suối, dặn dò mấy câu rồi đứng sững người, nhìn hai cái áo rộng thùng thình chạy như bay dọc triền nước chảy. Thỉnh thoảng lại nghe tiếng súng của hai chú bắn, nghe rõ cả tiếng nước ở dưới suối té lên cùng với những viên cuội nhỏ.

★
★★

Sáng sớm hôm sau, đồng chí Thiết dược sỹ, đồng chí Thanh y tá, và Hối, chiến sĩ cảnh vệ của viện quân y đã chiến cùng hai chú Muôn và Thay, bắt đầu lên rừng tìm xương voi.

Dải Trường Sơn dài hàng nghìn cây số với hàng vạn quả núi cao thấp khác nhau. Qua tỉnh Thừa Thiên, các quả núi đườn lên, cao chót vót và chia thành hai dải nhỏ. Triền phía đông đang nhấp nhô, khúc khuỷu bỗng trở lại bằng phẳng mọc đầy lau lách và các rừng le xanh rì. Ở đó, các chú chồn vàng và chuột chũi sống chung trong các cồn đất toàn cỏ khô ẩm áp. Triền phía tây núi dựng đứng như thành và khoảng giữa các quả núi cao đó, là những thung lũng cây cối già nua, lực lưỡng, đường bệ; chính đây là nơi từng đàn voi lớn voi nhỏ thường qua lại.

Toán người đi tìm xương voi vượt qua một con sông nhỏ, nước trong đến nỗi chỉ nhìn thôi, đã thấy lạnh.



Muôn và Thay đi trước...

Những con sông ở đây thường là như vậy, không có một cánh buồm. Họ leo lên những tảng đá lưng trâu đầy rêu rồi lại trèo lên lên đá xám. Khí núi từ thung lũng bay lên như khói, nghi ngút một vùng.

Muôn và Thay đi trước, chốc chốc lại đứng đợi ba đồng chí ở viện. Cả ba anh bộ đội đều mang sọt sau lưng, một cái nồi, một ít gạo, vài tấm vải nhựa và võng để ngủ rừng. Mỗi người một khẩu tiểu liên đeo chéo sau lưng.

Trong lúc chờ ba anh bộ đội, Muôn và Thay ngồi phệt trên tảng đá, ăn quả chuôm chuôm.

— Chúng mày đi đâu lên đây?

Muôn và Thay giật mình quay lại. Ông già Mây đứng ngay bên cạnh:

— Trên động Cây có trực thăng Mỹ xuống, quay về thôi! — Nói rồi ông già xuống núi, con dao bọc vỏ đánh lạch cạch sau lưng.

Ba anh bộ đội đã lên tới nơi. Họ ngồi nghỉ quanh tảng đá.

Từ trên cao nhìn xuống, một con đường ô-tô mới mở, luồn lách qua các thung lũng rồi ngang nhiên vắt qua đỉnh núi, ở đó, lở lở hổ bom một màu đỏ quạch. Đêm đêm, trên con đường đó, âm ỉ tiếng xe của ta đưa hàng vào mặt trận.

Dù pháo sáng giặc thả rơi trắng các cánh rừng. Dù vắt trên cành cây, phơi trên tán lá. Dù rớt trên mặt đất bị bom xé nát thành nhiều miếng giẻ trắng lốm đốm trên đất đá nhàu nát. Nhiều cây đổ dập vụn như tấm.

Đây là vùng giáp ranh giữa ta và địch. Đại bác Mỹ từ bên kia dốc Con Mèo, động Cây Tre có thể bắn tới. Từng cánh quân ta đi rậm rịch trong các cánh rừng già để rồi bất thần, nổ ra một trận đánh quyết liệt.

— Các chú, ta quay sang phía Bãi Đá thôi. Ở đó cũng có xương voi, trên động Câu có địch rồi. Ông già Mây vừa cho biết.

— Thật không? — Thanh hỏi.

Thay đáp:

— Có thấy trực thăng của Mỹ đáp xuống.

Vừa lúc ấy, chín chiếc trực thăng, có phóng pháo AD.6 đi kèm bay ngang qua đầu, tiếng nổ lạch bạch như tiếng máy bơm nước.

Hội, chiến sỹ cảnh vệ quay sang đồng chí được sỹ:

— Anh Thiết! Theo tôi biết thì trên vùng động Câu không có bãi bằng, trực thăng làm sao xuống được? Chúng đi trinh sát đấy thôi.

Toán người tiếp tục đi, nhưng lần này họ thận trọng hơn, súng lên đạn sẵn và đi sát gần nhau, không để hai chú bé đi vượt lên như trước nữa. Máy cày sọt không đánh lạch cạch sau lưng làm Hội cứ ngoảnh lại phía sau. Hội vốn không phải là người của viện. Anh là dũng sỹ diệt Mỹ cấp ưu tú, đã từng đánh sân bay A Sầu, lại đã từng tham gia đánh địch trong trận Cô-Ca-Va năm trước. Cách đây nửa năm, Hội bị thương về nằm viện. Mất sức, phải điều về hậu phương, nhưng anh xin được ở lại và chính thức trở thành chiến sỹ cảnh vệ của viện quân y dã chiến. Cha Hội là một ông già làm nghề gọt cối đá, và anh cũng làm nghề ấy một cách thành thạo. Về viện được ít ngày, anh đã làm hàng chục cái cối xay bột, vừa để viện dùng, vừa có quà tặng các đơn vị giao liên gần đó. Máy cô gái trong viện thường gọi anh là Hội cối đá. Tính anh nhất mực, nói là làm. Hội làm thân với hai chú bé rất nhanh.

— Ai dạy Muôn tháo lắp súng thế?

Hội hỏi, vừa đưa tay kéo chú bé từ dưới tảng đá lên.

— Chú tôi, tên Phất, đội trưởng du kích đó. Bây giờ đi Giải phóng quân rồi.

Anh Thiết được sỹ đi sau hỏi vờ lên :

— Các em đem súng đi bắn cá, hết đạn thì làm sao ?

— Hết sao được, còn nhiều ! — Thay đáp.

— Hết thì đánh Mỹ mà lấy đạn chớ ! — Muốn thêm vào. Khẩu súng vẫn mang gọn gàng trên vai.

Nghĩ một lát, Muốn nói thêm :

— Nghe mấy chú nói, chúng tôi không lấy đạn đi bắn cá nữa. Để có dịp, lại bắn Mỹ.

Trời đã chiều rồi. Mặt đất thì thẫm lại nhưng mặt nước lại ánh lên. Nắng còn rớt lại đôi ba vệt vàng rực trên mấy ngọn cây cao.

Tốp người đi tìm xương voi đã đến đỉnh động Cầu. Hoàn toàn yên tĩnh, không thấy địch.

— Vùng này có xương voi rồi đó. Nhưng tối rồi, ngày mai kiếm. — Muốn nói và đổi súng qua vai bên kia.

Tiếng tắc kè kêu thũng thảng như đếm từng tiếng. Mấy con chồn bay có cánh giơ, thân cào, thấy trời chập choạng, bắt đầu đi ăn. Từ trên ngọn cây cao, những con chồn bay buông mình cho rơi xuống, đôi cánh xò rộng như một mảnh bóng tối lượn tròn rồi lẫn vào bóng tối của các lùm cây.

Tốp người tìm xương voi nghỉ lại trong một hang đá. Họ bắt đầu nhóm lửa thồi cơm. Một tấm bạt được đem chắn phía cửa hang để che ánh lửa. Hai chú bé ngồi mân mê mấy khẩu súng tiểu liên mới. Ánh lửa trong hang bập bùng soi, lúc mờ lúc tỏ. Những giọt nước nhỏ li ti bám lên nhũ đá lấp loáng.



Cơm nước xong, ba anh bộ đội ngồi hỏi chuyện hai chú bé. Muốn kể về cái bản Mây của mình.

Trong lúc ấy, họ không biết rằng, cách đó không quá hai trăm thước, tại một cái hang khác, một tốp thám

báo của bọn nguy cũng đang ngồi bên cạnh một bếp lửa. Cửa hang cũng được che một tấm bạt, nhưng bếp không đốt bằng củi mà bằng những thanh nhựa Mỹ. Ánh sáng trắng ấy không bập bùng như lửa củi mà như ánh đèn đất, vì vậy mà khuôn mặt của các tên giặc đều trơ ra, bộc bạch từ con mắt đến bộ râu. Chúng có tất cả tám tên. Đồ đạc để lộn xộn trong một góc hang. Những cái dù còn nguyên cả dây, được trải dưới nền hang làm chỗ nằm. Hai tên cầm súng gác ở bên ngoài đi đi lại lại, bốn con mắt nhìn chăm chăm vào bóng tối mung lung của rừng già.

Xa xa, tiếng con nai, con hoẵng đi tìm ổ đẻ, kêu «cao ! cao !» từng tiếng thưa thớt. Tiếng voi đi dưới thung lũng, tiếng cành cây gãy nghe khô giòn và bí mật. Rừng già Trường Sơn tung lên trời những con đại bàng đất, hai cánh đập ào ào như một làn gió. Cây rừng lặng lẽ thả rơi quả chín xuống lòng mình, tiếng rơi lộp độp như những giọt nước lớn thường rụng dưới tán cây sau mỗi cơn mưa.

Lúc ấy, trong hang đá của tốp người đi tìm xương voi, lửa vẫn sáng bập bùng.

— Nhà tôi trước kia ở bên kia dốc Bãi Đá — Muôn bắt đầu kể — Sau ngày giặc Mỹ dồn dân lập ấp thì chuyển về bản Mây. Cha tôi trước kia cũng hay đi săn. Tôi thường theo cha tôi khi có những cuộc săn lớn. Săn hổ thì người làng không cho trẻ con đi theo. Tôi với Thay lúc ấy chưa biết dùng súng. Chúng tôi chỉ đi mang thức ăn cho các ông già trong bản. Bản được con voi nào, chúng tôi giúp người già mang thịt về. Thịt voi ngon nhất là cái vôi, ăn giòn như tai lợn. Thịt voi giống như thịt trâu, riêng thịt ở cái vôi thì không giống. Một miếng thịt ở vôi voi chỉ nhỏ bằng ngón tay, nấu lên, nó phồng bằng ba ngón tay.

— Một con voi, đem về bản, ăn mấy ngày thì hết? —
Thanh tò mò hỏi.

Trong bếp, lúc này lửa đã tắt, Muôn cời than thổi cho đỏ lên rồi bảo:

— Hết ngay làm sao được, riêng quả tim của một con voi lớn cũng nặng đến ba mươi lô. Cả bản, nhà nào cũng đem thịt voi sấy khô ăn dần. Ấy là trước đây thôi, chờ từ ngày giặc Mỹ đến, chúng bắn đại bác, giội bom, thú rừng chạy đi cả, khó bắn lắm. Cả bản Mây chúng tôi có nuôi hai con voi, một con đã đưa đi chiến dịch chở gạo, còn một con già lắm rồi, chỉ nuôi để ẩm cái bản thôi.

— Nghe nói bên động Cồn Dài cũng có nhiều xương voi, phải không Muôn?

Hợi hỏi. Muôn không đáp, tay Muôn cầm hòn đá cứ gạch lia lia trên nền hang, đầu Muôn cúi xuống. Thay kéo áo Hợi, bảo:

— Chú đừng nói đến Cồn Dài, cha hẳn bị thằng Khung ác ôn xô xuống vực chết ở đó. Trước đây chúng tôi hay đến Cồn Dài bắt cua núi, từ ngày ấy không ai đến Cồn Dài nữa. Thằng Muôn bây giờ ở với tôi, má nó và các em nó cũng bị pháo ở A Sầu câu lên chết cả rồi.

Lúc này, Muôn ngẩng lên. Ánh lửa ở mấy thanh củi vừa bùng lên soi rõ khuôn mặt chú bé, đôi mắt ướt nước. Muôn nắm lấy tay đồng chí Thiết được sỡ:

— Lần này, các chú cho tôi theo với. Lần trước tôi theo dân bản đi chuyển gạo cho Giải Phóng ở Cô-Ca-Va, tôi đi theo ông già Thôm. Ông mù cả hai mắt, lưng ông đeo mấy quả đạn cối. Còn tôi thì đi trước cho ông già vịn vào vai mà đi. Người ta chuyển được ba chuyến thì tôi và ông già cũng chuyển được một chuyến. Sau lần ấy, tôi xin đi theo mấy chú Giải phóng, nhưng các chú không cho đi. Lần này, mấy chú cho tôi đi theo.



— Nghe nói bên động Cồn Dài có nhiều xương voi,
phải không Muôn?

Thiệt không trả lời. Anh ôm Muôn vào lòng. Cái xương vai gầy guộc của chú chạm vào ngực anh. Cái mái tóc hắc mùi cỏ khô của chú dụi vào cổ anh. Thiệt nghĩ đến các em anh ở nhà. Anh nghĩ đến những cái bánh đậu, nghĩ đến những cái cầu trượt ở vườn hoa. Anh

nghe thấy đầu đầy vắng tiếng trống trường và một đàn trẻ chạy ùa ra sân nắng, bước chân đạp lên những lá sấu rụng... Nhưng đây vẫn là cái hang đá giữa rừng. Lửa bếp tắt rồi. Mùi tóc của Muôn vẫn bay ấm lên mặt anh.

Im lặng quá, hình như mọi người ngủ cả rồi hay sao? Không, mọi người vẫn thức. Tiếng Hoi ho hùng hăng trong khe đá, tiếng Thanh chạm vào khẩu súng lạch cách, và tiếng Muôn:

— Các chú đi ngủ thôi, để tôi gác cho.

Mười lăm phút sau, trong hang hoàn toàn im lặng. Không phải một người gác ở cửa hang mà là hai người: anh Thiết và Muôn.

Muôn không chịu đi ngủ, chủ ngồi nghe Thiết kể chuyện về các em anh ở quê hương.

Câu chuyện của Thiết lúc đầu đã hấp dẫn Muôn một cách kỳ lạ, khi thì chú hít không khí rất mạnh qua kẽ răng, khi thì chú dăm dăm vào lưng Thiết hỏi đi hỏi lại một vài chi tiết trong câu chuyện. Nhưng dần dà, khi trời về khuya, các câu chuyện ấy thưa thớt hơn, nhất là từ lúc ở dưới thung lũng có một đàn đom đóm đột ngột bay lên.

Những con đom đóm rừng rất to. Khác với đom đóm ngoài đồng thường tắt sáng lập lờ, đom đóm rừng lúc nào cũng đỏ lừ, bay lên từ những đám cỏ mục, tung vãi lên trời như tàn lửa. Muôn đứng dậy, chạy theo một con đom đóm vừa bay qua trước mặt. Chú giơ tay đập cho con đom đóm rơi xuống. Con đom đóm rơi đến gần mặt đất lại bay lên, vạch một đường sáng vòng vèo. Muôn chạy theo cái đóm lửa ấy, bóng chú khuất sau tảng đá bên trái hang.

Thiết ngồi im, nghe bước chân của Muôn. Anh nhìn những đóm sáng từ dưới thung lũng cứ tung lên mãi.

Thiêt nhớ đến một câu ca dao ở quê anh: « Bao giờ đom đóm bay ra, hoa gạo rụng xuống, bà già cắt chăn ». Nhưng cảnh vật ở đỉnh núi Trường Sơn này không giống ở quê anh. Cuối mùa thu mà đàn ve rừng vẫn còn kêu ran. Và bây giờ, giữa mùa đông mà đom đóm đã bay ra nhiều thế! Có lẽ năm nay nắng sớm.

Thiêt đang nghĩ miên man thì bỗng một tràng tiểu liên nổ chói tai ngay bên cạnh. Mọi người trong hang bật dậy. Thiêt xách súng chạy về phía súng nổ. Vừa được mấy bước, anh đã gặp Muôn chạy về.

— Có... địch! — Muôn vừa thở gấp vừa nói hồn hên.

Mấy người trong hang đã chạy ra, tìm vị trí bắn trên các mỏ đá. Muôn nói thầm vào tai mọi người, hơi thở nóng phà theo câu nói:

— Tôi thấy một tên đứng ở cửa hang bên kia, quay trở lại báo mấy chú, vừa bước vào cảnh khô thì gãy « cắc ». Địch thấy động bắn ra, may mà không làm sao.

Hợi vẫy tay cho Muôn theo mình và ra hiệu cho mọi người chuẩn bị chiến đấu. Muôn dẫn Hợi đến gần cái hang đá bên kia, chú cố nhón năm đầu ngón chân cho không gây tiếng động.

Ba bóng đen ở cửa hang. Hợi không thể biết là trong hang có bao nhiêu đứa. Muôn cầm hòn đá giơ giơ lên trời ra hiệu. Hợi không hiểu. Chưa kịp hỏi, Muôn đã ném mạnh hòn đá lên một tán cây cao đánh « xoạt » một tiếng. Lập tức, một vệt đèn pin chiếu lên đó và tắt nhanh.

Tiếng mấy thằng địch:

— Đù mẹ, tắt đèn đi, lộ ráo bây giờ!

— Có mấy con chim con thú mà đã bắn bậy.

Ở trước cửa hang biến đi hai bóng đen.

Hợi và Muôn quay trở lại. Họ trao đổi nhanh chóng với nhau ở cửa hang. Mọi người phán đoán là địch

không đông, chỉ khoảng hai mươi đứa trở xuống. Phải đánh. Mọi người quyết định sẽ nổ súng vào lúc trời sáng, lúc ấy nhìn mặt đất rõ hơn, có điều kiện để diệt gọn địch ở một nơi rừng quá rậm.

Thanh ngồi trước cửa hang đếm lại số băng đạn mang theo. Thay bôn chồn không yên, hết nhìn trời lại nhìn đất. Các ngôi sao vẫn vàng chói ở trên trời và mặt đất thì vẫn tối om.

Hợi trở lại xem xét một lần nữa cái hang của bọn tham báo nguy. Không có gì khác. Hoàn toàn ăng lạng. Tên lính gác không đi đi lại lại nữa mà ngồi gục đầu trên cánh tay, súng tựa vào vai, đầu súng hơi rung lên theo nhịp thở của hắn.

Hợi quay trở lại. Thiết xem xét lại lần cuối mọi việc chuẩn bị cho trận đánh.

Mặt đất vẫn còn tối nhưng ánh lân tinh ở các cây mục trong rừng đã nhạt dần, đây là dấu hiệu trời sắp sáng. Rừng lạnh hơn. Sương mù dưới thung lũng bắt đầu dâng lên phủ ướt cây cối.

Sự việc diễn ra rất nhanh. Khi loạt tiểu liên của Hợi nổ, tên lính gác ngã nhào không kịp kêu lên một tiếng. Bọn ở trong hang xô ra. Súng của Thiết, Hợi, Thanh và Muôn đồng loạt lên tiếng. Tiếng nổ hình như không phát ra từ các nòng súng, các nòng súng chỉ chớp lửa, còn tiếng nổ dữ dội thì lại như ở cái miệng hang bật ra. Tấm bạt trước cửa hang rơi xuống ngay từ loạt đạn thứ hai. Xác sáu tên giặc nằm chồng lên nhau. Sau những loạt súng nổ liên tiếp, rừng trở nên yên tĩnh, một sự yên tĩnh lạ lùng.

Muôn nhìn mấy tên giặc ở cửa hang chạy ra, đứa thì bắn được một băng đạn, đứa thì không bắn được viên nào, đã gục chết. Không hiểu sao, một liên tưởng lạ lùng đến với Muôn. Chú nghĩ đến những buổi đi hun

chuột, phải khời, những con chuột trong hang cũng chạy xộc ra như thế. Ý nghĩ ấy lóe lên rất nhanh. Trong đám khời đang tan dần, Muôn đến cửa hang, reo to:

— Chúng chết cả rồi!

Muôn bắn một phát súng vào trong hang, bắn để thỏa cái khoái của chú chứ không nhằm cái gì. Không ai kịp ngăn lại, Muôn xách súng chạy vào hang. Một loạt súng nổ. Hai tên giặc ở trong ngách đá chạy ra, vừa chạy vừa bắn. Nhưng số phận hai tên giặc ấy cũng không hơn gì đồng bọn của chúng.

Xương voi đây rồi. Xương voi lấp đầy đất cát của rừng già cổ xưa. Xương voi lấp dưới lá cây rừng Trường Sơn một năm hai mùa rụng lá. Từng đoạn xương voi trắng đục dài như lông nứa dài được xếp vào sọt. Vùng động Câu vô khối là xương voi. Thiết, Thanh và Thay xếp xương voi vào cái hang nhỏ mà máu của Muôn đã chảy rồi xếp đầy ba sọt, gùi về.

Ấy là công việc của ngày hôm sau.

Bây giờ thì họ xúm lại quanh Muôn. Vết thương không đến nỗi nặng. Vai trái của chú đã được băng lại. Máu ướt đầm ống tay áo.

— Muôn, có đau lắm không?

Muôn nằm trên võng, mở mắt mệt mỏi nhìn xung quanh:

— Thay mô rồi? Đưa mấy chú sang bên kia lèn, xương voi ở bên đó rất nhiều.

Thiết đến bên Muôn, đặt tay lên trán chú bé:

— Có xương voi rồi!

Thiết giơ cho Muôn thấy cái cặp tài liệu dày cộp của bọn thám báo nguy.

Họ vui vẻ xuống núi. Năng sớm rực rỡ choàng lên động Câu một màu trắng sáng.

XƯƠNG VOI ĐƯỢC CHẤT LÊN NỒI NẤU NHƯ THẾ NÀO?

Mấy sọt xương voi mang về đổ dồn lại thành một đống lớn ở góc sân của viện. Việc viện quân y lấy xương voi về nấu cao phục vụ thương binh lan ra rất nhanh. Các chiến sỹ giao liên, các đơn vị bộ binh đóng ở quanh vùng đều lượm xương voi về tặng viện. Đống xương voi ngày càng to.

Bác sỹ viện trưởng Nguyễn Đình Thà nhìn đống xương ước lượng có thể nấu được hai nồi cao. Ít ra cũng được năm ki-lô-gam cao. Cách đây ít lâu, viện đã tự làm lấy được rượu chế bằng cơm nguội thừa và gạo mục, gạo đồ. Rừng Trường Sơn khá nhiều loại cây men rượu, thứ men rất nóng, chỉ cần vài quả men to bằng quả ổi đã làm cho cả rá cơm tấy lên, thơm lừng. Sốt rượu cất được, thêm ít cao voi, sẽ thành một thứ rượu bổ đặc biệt. Tất cả thương bệnh binh của chiến trường đến viện này đều sẽ được uống rượu cao voi bồi dưỡng sức khỏe.

Bác sỹ Thà tính đếm một lát rồi quay vào phòng. Anh vừa ngồi xuống ghế thì nghe có tiếng chân người lội qua suối nước trước cửa. Bác sỹ ngẩng lên thấy Thay đang đi vào viện, tay cầm một bọc vải.

— Thay, vào đây em.

— Chú, Muôn khỏi đau chưa? Dân bản cho tôi mang thuốc và thức ăn đến cho Muôn.

Chú bé nói rồi ngồi xuống bậc cửa. Cái áo rộng che kín mu bàn chân.



— Chú, Muốn khỏi đau chưa?

Bác sỹ Thà mở gói vải thấy có một bộ quần áo, một gói thuốc nam, một ít thịt nướng bọc trong lá chuối và mấy cái bánh bột sắn. Anh lẳng lẳng gói lại rồi dắt Thay sang thăm Muôn.

Tối hôm ấy Thay không về nhà. Thay ở lại cùng chẻ xương voi với các chú bộ đội. Chả là lúc chiều, khi Thay sắp về bản thì ông già Mây và ông Hây, cha Thay đến thăm Muôn. Lúc ấy y tá Thanh đang xếp các khúc xương voi vào nồi to chuẩn bị nấu. Ông già Mây đến gần, bảo :

— Không được, đồng chí ơi! Phải cạo ngoài, nạo trong, chẻ nhỏ ra. Cái nồi cao voi nó không ưng để to thế đâu!

Thế là tối hôm ấy, một buổi chẻ xương voi đông vui bắt đầu.

Ngồi quanh đống xương voi có ông già Mây, ông Hây, Thay, bác sỹ Thà, y tá Thanh, chiến sỹ cảnh vệ Hợi, và một số chiến sỹ ở viện. Mỗi người cầm một con dao rựa, chẻ xương voi như chẻ củi. Nói chẻ xương voi như chẻ củi là nói hai việc ấy giống nhau ở cái dáng người làm, chứ xương voi cứng, phải dùng chày gõ ba bốn cái lên sống dao, cái xương voi mới mẻ ra. Tiếng chẻ xương voi chỉ chát chát vang lên trong ngôi nhà nửa có để hai ngọn đèn phòng không sáng lò mờ.

Từ bên phòng ngoại khoa, Muôn nghe tiếng chẻ xương voi và tiếng cười vang đến, chú không nằm yên được. Muôn ngồi dậy, đứng lên, đi ra cửa. Muôn lần đến phòng chẻ xương voi. Vai chú vẫn buộc băng trắng nhưng đã đỡ đau hơn hôm trước.

Muôn được đón vào phòng và ngồi ngay bên cạnh ngọn đèn dầu phía sau Thay.

Ông già Mây vừa chẻ xương voi vừa kể chuyện cô tích cho mọi người nghe. Miệng ông vẫn ngậm một cái

tàu thuốc rất to, loại tàu thuốc chỉ thấy ở vùng này. Đó là cái tàu thuốc gọt bằng gỗ mạy-đeng, to bằng cái chén, có chạm khắc những nét vân hoa rất công phu. Khói thuốc la tỏa trắng phòng. Mùi thuốc lá thơm hăng, thứ thuốc đặc biệt của những người dân sống trên đỉnh núi Trường Sơn. Ông kể chuyện «*Sự tích cái vôi voi*»:

— Người dân vùng núi ni đến ở đây từ bao giờ không biết, nhưng loài voi đã đến đây từ khi ở khắp vùng động Cầu, Bãi Đá, động Cây Tre chưa có một cái nhà nào. Con đường mà dân bản đi kiếm củi hái măng bây giờ đều là đường voi đi cả.

Chuyện kể rằng ngày xưa, loài voi không có vôi, không có ngà như bây giờ.

Trên núi, có Chứa núi chín đầu chín mắt, nó còn có cái gậy thần có cấm vôi vạm năng. Nhà Chứa núi xây bằng gỗ mạy-đeng, thứ gỗ đỏ như máu và rắn như sắt thép. Nhà Chứa núi còn có hai thanh kiếm sừng rất quý. Hàng năm, loài cây hương phải đến nộp xạ thơm để Chứa núi tắm củi đun bếp; loài rết phải đến nộp ngọc; loài hươu phải nộp sừng, nộp gạc. Loài voi chẳng có gì để nộp, phải chặt bớt đuôi mình để nộp cho Chứa núi làm chổi quét nhà. Loài voi chịu khổ hơn các loài, vì voi chạy chậm lắm. Voi thường phải nai lưng kéo gỗ cho Chứa núi. Nặng quá, không đi được, Chứa núi dùng đôi kiếm sừng thúc vào lưng, bắt phải đi. Chạy trốn, nó dùng gậy thần có vôi vạm năng cuốn vào chân, lôi lại.

Chứa núi thu phục được hầu hết các con vật ở dãy núi Trường Sơn. Nghe nói chỉ có ba loài không theo Chứa núi, là Cóc tia, Kiến đen và Đại Bàng; hai loài sống dưới đất và một loài sống trên cao. Cóc tia sống trong hang đá, phun nhựa độc ra, Chứa núi sợ mù mắt, không dám làm gì. Kiến đen có thể theo cái vôi vạm

nặng chạy lên cái gậy, leo vào căn cỏ Chúa núi. Còn Đại Bàng thì bay tít trên cao, Chúa núi không có phép gì bắt nổi.

Một hôm Voi đến nhà cô Thỏ, hỏi:

— Cô Thỏ ơi, sống với Chúa núi cực khổ quá. Có cách chi chống lại hăn không?

Cô Thỏ xếp hai tai to dài của mình xuống lưng, nói:

— Chống chi nổi, gan như bác Cóc tía còn sợ nữa là!

Voi đến nhà Chồn dài đuôi, hỏi:

— Anh Chồn ơi, sống với Chúa núi cực khổ quá. Có cách chi chống lại hăn không?

Chồn dài đuôi thu đuôi vào lòng mình:

— Chống chi nổi, gan như Cóc tía còn sợ nữa là...

Voi đến nhà Cóc tía. Cóc tía ở dưới một tảng đá lớn ở ven suối. Nghe có tiếng chân bước mạnh ở cửa hang, Cóc tía quát lớn:

— Đưa mô đó, làm chi đến đây?

Voi bảo:

— Bác Cóc ơi, sống với Chúa núi cực khổ quá. Có cách chi chống lại hăn không?

Cóc tía phùng miệng, súc khan mấy cái rồi tặc lưỡi, nói:

— Ờ, có chứ. Nhưng phải có Đại Bàng và Kiến đen giúp sức mới xong.

Thế là, ngay tối hôm đó, Voi, Kiến đen, Cóc tía và Đại Bàng họp lại.

Đại Bàng bay khắp vùng rừng Trường Sơn báo cho muôn loài biết kế hoạch hành động. Kiến đen bò vào nhà Chúa núi rình sẵn.

Sáng hôm sau, Cóc tía đến nhà Chúa núi:

— Dạ thưa Chúa núi — Cóc tía súc miệng khan mấy cái, tặc lưỡi, rồi chắp hai chân trước, cung kính thưa.

— Tôi là Cóc, trước đây có tội, nay đến trình ngài.

— À, mày là thằng Cóc tí. Gan như mày mà cũng phải đến đây hả, có việc gì?

— Dạ thưa Chúa núi, hôm nay, họ nhà Cóc chúng tôi có giỗ. Mời Chúa sang ăn cỗ. Tiện thể, chúng tôi nộp luôn cho Chúa kho nhựa độc đặc biệt của họ nhà Cóc chúng tôi, để Chúa trừng phạt kẻ nào trái lời.

Đang khi Chúa núi nửa tin nửa ngờ, Cóc tí nói:

— Họ nhà Cóc chúng tôi sợ dĩ có được chút lòng dũng cảm là nhờ cái gan. Hôm nay tôi sẽ lấy gan mình cho Chúa ăn, nhưng khi đến nhà, Chúa chớ có mang theo gươm theo gậy mà gây động, hiều lăm, họ sẽ phun nhựa độc ra đó.

Nói rồi Cóc tí gọi Mèo rừng đang đi gần đó:

— Chú Mèo rừng, lại đây. Ta tự nướng mình cho Chúa ăn gan. Khi nào thấy có mùi thơm bay lên thì chú lấy gan ta ra-rồi mang về hang bên kia cho Chúa nhắm rượu nghe!

Nói rồi Cóc tí nhảy vào bếp lửa. Mèo rừng xù lông vì kinh ngạc. Chúa núi khoái trá mang buồng gan cùng Mèo rừng sang họ nhà Cóc ăn cỗ.

Trong lúc ấy, Kiến đen dẫn Voi đến phá cửa nhà Chúa núi, chỉ cho Voi thấy cái vòi vạn năng và đôi kiếm sừng. Vòi vã, Voi không biết lấy mấy thứ đó bằng cách nào, liền ngậm cả vào miệng (chính vì vậy mà ngày nay loài voi có cái vòi và đôi ngà). Voi lấy được mấy vật quý của Chúa núi, đường bệ tiến về phía hang Cóc.

Chúa núi ăn phải gan Cóc tí đang say lão đảo, lại bị các con vật kia xúm đến đánh. Voi dùng vòi vạn năng quật chết Chúa núi.

Từ đây, mọi loài vật trên núi Trường Sơn đều sống tự do.

Nhớ đến cái chết dũng cảm của Cóc tia, Voi thường dùng vòi phun nước như muốn dập tắt ngọn lửa đang thiêu Cóc.

Voi nhớ đến Kiến, người bạn nhỏ đưa đường cho mình, mỗi khi ăn cỏ, Voi thường rũ kỹ cho hết kiến rồi mới ăn...

Kể đến đó, ông già Mây châm lửa hút thuốc. Cái miệng tàu nướ lấy ngọn lửa, và ông phả lên làn khói trắng đục. Tiếng chẻ xương voi chi chát, chi chát như tiếng rừng xa xưa trong câu chuyện cổ vẫn còn vang tới.

Câu chuyện về khuya càng ran lên. Mọi người bàn đến việc khai thác rừng canh-ki-na ở bên kia Bãi Đá, nói đến bãi đất nhiều cây hà thủ ô sau động Cây Tre.

Đêm khuya dần theo tiếng gõ mõ lốc cốc, lốc cốc, mỗi lúc một mau.

Rồi tiếng chim gõ mõ cũng lại thưa dần. Về sáng, như mệt mỏi, rừng già ngủ thiếp đi bên cái dùi cái mõ vô hình của mình.

★
★★

Trời đã sáng, một buổi sáng trong veo từ nền trời đến mặt đất. Lá rừng vừa nhìn rõ màu xanh đã thấy máy bay trinh sát OV.10 lượn tròn trên đầu. Đó là loại máy bay hai thân, cánh bằng, tiếng kêu nghe ong ong như người ngái ngủ giữa trưa nghe tiếng nhặng bay trong nôi đồng. Thỉnh thoảng, chiếc máy bay trinh sát Mỹ lại bắn mấy quả đạn khói xuống một thung lũng nào đấy.

Chiếc trinh sát hai thân bay đi, lại thấy trôi lang thang trên mây một chiếc máy bay trinh sát điện tử cải tiến từ máy bay vận tải hạng nặng năm động cơ AC.130. Chúng đi đo tọa độ cho máy bay B. 52 ném bom.

Chưa đầy nửa giờ sau, từ phía động Cây Tre bay đến sáu chiếc phóng pháo xkai-rai-dơ. Chúng lượn tròn ba

vòng, tung xuống hàng chục lần truyền đơn rồi bay đi. Cả vùng rừng trắng xóa các tờ truyền đơn Mỹ in bằng chữ Việt, nhỏ bằng bàn tay. Mỗi khi gió thổi, những tờ truyền đơn ấy lại bay lên xao xác như lá khô.

Muôn ra đứng ở cổng viện. Chú bé cảm thấy buổi sáng nay hơi khác lạ, hình như giấc sắp giờ chứng. Những lần giấc đồ quân năm trước, cũng thường bắt đầu bằng một buổi sáng giống như sáng nay.

Tám giờ ba mươi. Viện quân y dã chiến nhận được điện khẩn cấp của Bộ Tư lệnh mặt trận. Toàn viện phải di chuyển trước năm giờ chiều. Thương bệnh binh chuyển về tuyến sau.

Ban chỉ huy viện hội ý chớp nhoáng và việc chuẩn bị hành quân bắt đầu.

Mười một giờ trưa, viện di chuyển.

Ông già Mây, ông Hây và Thay đến đón Muôn ra viện. Cả bốn người đứng thẩn thờ ở giữa sân nhìn các đồng chí bộ đội xếp đồ đạc lên xe. Bác sỹ viện trưởng Nguyễn Đình Thà, dược sỹ Thiết, y tá Thanh, chiến sỹ cảnh vệ Hợi đến tạm biệt hai ông già và hai chú bé. Thay ôm lấy tay Thiết, khóc thút thít.

Bác sỹ Thà cảm ơn hai ông già ở bản. Cuối cùng, anh nói:

— Vùng này có thể có chiến sự ác liệt, viện quân y di chuyển để thực hiện nhiệm vụ mới. Chúng con nhất định sẽ trở về. Số xương voi chưa kịp nấu, chúng con còn để lại, đề nghị bà con dân bản trông nom hộ. Khi có điều kiện, chúng con cử người về nấu hoặc mang đi. Chúng con định để ba đồng chí ở lại làm cao voi, nhưng không được.

— Để đó chúng tôi nấu cho! — Thay ngắt lời bác sỹ Thà.

Bác sỹ đưa tay choàng hai chú bé vào lòng mình :

— Không được ! Các em phải trở về bản. Dịch sẽ đến đây.

Anh quay sang ông già Mây :

— Nếu tình hình ổn định mà chúng con chưa về kịp thì nhờ dân bản nấu hộ, còn hiện nay cứ tạm đề đây. Thôi, chúng con chào dân bản ! Chào Muôn và Thay nhé !

Họ bắt tay nhau. Ba chiếc ô-tô nổ máy. Thế là viện quân y dời đi rồi.

Hai ông già đã trở về bản, nhưng hai chú bé vẫn còn nán lại. Tay trái Muôn vẫn còn đeo băng. Hai chú bé dẫn nhau đi quanh cái khu nhà trống hơ trống hác, nhặt ống tiêm và chai lọ. Xa các anh, thấy vẫn vợ thì nhặt chơi rồi lại vứt đi thế thôi, chứ các thứ ấy Muôn và Thay đã chán từ lâu. Hai chú bé đang đi trong sân viện thì bỗng nghe thấy tiếng ô-tô. Thay reo lên :

— Các chú ấy trở lại !

Cả hai chạy ra đường. Một đoàn xe vận tải đang tiến đến, lá ngụy trang xanh um, chui qua các lùm cây rủ tán xuống mặt đường.

Chiếc xe đi đầu dừng lại. Một anh lái xe còn rất trẻ, ngó đầu ra khỏi buồng lái :

— Em ! Đường đi K₂ là đường nào ?

Muôn trở tay. Đoàn xe tiếp tục lăn bánh qua suối, rú ga nặng nề. Bạt phủ thùng xe phập phồng. Muôn và Thay nhìn rõ những hòm gỗ vuông có đai sắt. Đoàn xe đi rồi, hai chú còn cãi nhau một lúc lâu là xe chở thuốc nổ hay chở đạn cối 81. Mãi xế chiều, Muôn và Thay mới về bản.

★
★★

Sau hai ngày giặc ném bom, tám tiểu đoàn địch đã đổ xuống thung lũng A Khơi, phía tây đông Cây Tre,

cách viện mười hai ki-lô-mét. Cánh quân đầu tiên của địch đã chạm trán với các đội du kích táo bạo và mưu trí ở hai bờ sông A Lin. Các trận đánh lớn chưa thấy diễn ra. Vùng bản Mây hoàn toàn yên tĩnh.

Buổi sáng ngày thứ tư kể từ ngày viện di chuyển, Muôn và Thay trở lại mấy dãy lán quen thuộc.

Trừ căn nhà câu lạc bộ của viện bị đạn đại bác làm sập, còn hầu như không có gì thay đổi. Giàn phong lan vẫn xanh, dung đưa trên mảnh dây thép chằng ở các lối đi. Các khung cửa có rèm vải nhuộm màu vẫn im lặng như tờ.

Trong tiếng gầm rít của máy bay và tiếng đại bác nổ rung bốn phía, Muôn và Thay chất xương voi lên nôi. Công việc này đã được cha Thay và ông già Mây bày cho. Quả thật, nấu cao voi không phải dễ như nấu bánh tét. Nấu bánh tét chỉ mất một ngày một đêm. Nấu cao voi mất những mười ngày mười đêm. Nấu cao voi cũng giống như việc đánh giặc, phải biết kiên trì. Xương voi đã chẻ, phải xếp cho đều ở xung quanh nôi. Ở giữa đặt cái âu đan bằng tre. Qua ngày thứ tư thì bắt đầu chắt nước từ cái âu ấy sang một cái nôi khác, rồi cô cho đặc lại. Dặn cách làm xong, cha Thay dặn Thay:

— Cứ xếp xương lên nôi, đổ nước vào và nhóm lửa. Buổi chiều cha sẽ ra xem lại. Phải nấu ngay để có cao cho các anh bộ đội ở mặt trận.

Và thế là xương voi được chất lên nôi nấu.

Từ nay cho hết mười ngày mười đêm, bên cạnh cái nôi cao nấu ngay trong khu vực bếp của viện, chỉ có hai chú bé, một con trâu khua mõ lốc cốc ở đầu dãy và còn có thêm con chó Liu Liu theo Thay ra nằm cạnh nôi cao sưởi lửa.

KHI NỒI CAO ĐANG SÔI

Ba ngày đầu kể từ ngày bếp nấu cao nhóm lửa, mọi việc diễn ra bình thường. Muôn và Thay ngủ ngay bên nồi cao, trên hai chiếc vồng dù. Con Liu Liu thì nằm ở dưới. Buổi sáng Muôn về bản lấy thức ăn, buổi trưa, Thay đem trâu đến thả ở thung lũng gần viện. Nồi cao thì vẫn đang sôi. Nước trong nồi cao lúc đầu thì trong veo, sau ngả sang màu vàng và bây giờ thì nâu thẫm. Bom và đại bác địch chuyển làn sang phía bên kia Bãi Đá.

Sáng sớm ngày thứ tư, Muôn và Thay đang khiêng củi vào bếp thì Hợi, chiến sỹ cảnh vệ của viện trở về. Hai chú bé reo lên:

— Chú Hợi! Các chú khác mô rồi?

Hợi đặt ba-lô xuống, tháo súng và vừa cởi đôi giày ướt sũng ra, vừa nói:

— Các em đã nấu cao rồi đấy à, giỏi đó! Chú định về mang xương voi đi, các em và dân bản đã giúp rồi tốt quá.

Con Liu Liu quăng lên mấy tiếng rồi đến liếm chân Hợi.

— Chó của Thay đấy à? Tay Muôn đã đỡ chưa?

— Hợi hỏi.

Muôn đến bên Hợi, tháo băng cho anh xem. Vết thương chưa lành hẳn nhưng đã khô. Hợi buộc băng lại.

— Vết thương khỏi rồi. Các em ở đây có buồn không? Anh cho cái kèn ác-mô-ni-ca đấy, lúc trong túi ba-lô mà lấy. Chà, đói rồi, Muôn có gì cho anh ăn không?

Muôn chạy lại góc nhà, đem đến một cái giỏ đan bằng tre mà chú gọi là cái « tít », trong ấy có để mấy củ sắn luộc từ hôm trước đã lạnh cứng.

— Mi đó, chú ăn đi. Ăn hết, lấy nữa.

Trong lúc ấy, Thay đã tìm được cái kèn; một cái kèn chính cống, hai hàng lỗ vuông xanh kẹp giữa hai miếng sắt sáng loáng, nó kêu nhiều tiếng một lúc: « Tòe toe, tõe... tõe ».

Ở chơi với hai chú bé một lát, Hời đeo ba-lô trở về khu viện mới.

Cái khu nhà trống hơ trống hác lại chỉ còn hai chú bé và con chó Liu Liu.

Thay ngồi vắt vẻo trên võng thỗi kèn. Cái kèn thỗi thế mà dễ. Cứ thỗi là kêu. Thỗi mãi cũng thành bài. Bài kèn của Thay chỉ có một câu thỗi đi thỗi lại: « Tõe... toe toe tõe tõe, toe toe tõe toe... ». Muôn nghe tiếng kèn, ngồi thừ bên bếp lửa. Con Liu Liu thì ngồi dưới đất ngẩng lên chú nó trên võng, nghe kèn. Nhưng Liu Liu không nghe được lâu. Thấy con chuột, con gián bèn mắng dàu dấy, nó lại chạy ra đuổi một cách hăng hái, làm rộn cả cái sân viện rộng thênh. Đuổi chuột thì nó cúi đầu, đuổi gián thì nó ngẩng đầu; dờp trượt, hai hàm răng nó chạm vào nhau cằng cắc. Đuổi chuột đuổi gián chán thì nó lại vào bếp, nằm dưới cái võng, quay mồm vào lưng mà nhấm rậm. Nó gãi, chân đạp lên cổ, lên tai lạch xạch.

Bếp nấu cao đồ rục lửa và than hồng. Mấy cây củi gỗ muối — một loại gỗ có vỏ sần sùi—nổ lách tách suốt đêm. Nồi cao voi sôi xình xịch, hơi bay nghi ngút. Tiếng đại bác vẫn nổ « thích thỉnh, thích thỉnh » phía đông Cây Tre đều đều như giã gạo. Bom của máy bay B. 52 rền rít ở khu vực Bãi Đá, tiếng nổ rung đất.

Đêm ấy, Muôn và Thay ngủ rất ngon lành. Một đũa ngủ trên vồng, một đũa ngủ ngay ở dưới đất, bên cạnh bếp lò.

Sáng sớm hôm sau, đại bác địch bỗng chuyển làn. Chưa đầy năm giờ sáng, một quả đạn nổ rất gần, làm hai chú bé tỉnh dậy. Chưa kịp định thần, một quả đạn nổ ngay ở đầu nhà. Bụi trên mái lá rụng xuống lả tả.

Muôn và Thay chạy vào hầm. Con Liu Liu cũng đã kịp chạy vào đó. Liu Liu đã quá quen cái cảnh này rồi. Hai tháng trước, một trận đại bác của giặc đã làm con Liu Liu lạc mất hai ngày. Nó vào hầm, hầm sập, không ra được. Thay đi tìm nghe thấy tiếng nó trong hầm. Liu Liu bị đất đè, què một chân sau. Liu Liu quý chủ và biết chịu đau. Phải lết một chân mà nó vẫn vẫy đuôi mừng chủ. Liu Liu khỏe lại rất mau. Người ta bảo, chó liền da, gà liền xương, thật đúng.

Bây giờ thì Liu Liu đang nép vào lòng Thay. Đại bác vẫn nổ xung quanh. Không biết nó nổ phía nào mà ánh chớp hắt cả vào hầm.

— Chúng nó định đánh vào đây à?

— Súng còn bao nhiêu đạn?

Thay đếm lại từng viên đạn. Còn tất cả mười lăm viên. Bao nhiêu thì bao, sợ gì, chúng mày cứ đến đây — Muôn nghĩ bụng. Chú bé hình dung xem nếu có mặt bác sỹ viện trưởng lúc này thì chú sẽ giải quyết ra sao? Chú ấy sẽ bảo: « Phải tổ chức đánh địch. » Chúng cho bắn đại bác liên tiếp như vậy là đề dịp đường, chúng sẽ đến.

Đại bác vừa ngớt, Muôn từ hầm chạy ra. Trời đã sáng, khu viện sập thêm hai ngôi nhà nữa. Cây cối, lá cọ, giấy má bừa bộn ngoài sân. Sức ép của đạn đại bác làm lửa ở bếp lò tắt ngấm. Muôn đang định nhóm lại bếp thì máy bay địch lại đến giội bom. Mỗi lần bom nổ,

mặt nồi cao lại gợn lên một vài vòng sáng; khi thì từ phải sang trái, khi thì từ trái sang phải.

Nửa giờ sau, gió thổi mạnh đột ngột. Tiếng máy bay cũng tắt. Bầu trời tối sầm lại. Mưa. Những cơn mưa núi vẫn thường ập đến bất ngờ như thế. Màn nước trắng xóa che khuất khu rừng già, che khuất hàng cây quanh viện, và sau cùng, che khuất tất cả.

Bếp lò lại được nhóm lên. Con Liu Liu ở ngoài sân chạy vào, ướt hết, nó xù lông rũ nước và đến nằm bên bếp lửa. Nồi cao lại sôi sùng sục.

Nhìn đám hơi nước từ nồi cao bốc lên, Muôn lẩm bẫm: « Cao ni cho các chú thương binh, tốt lắm đó ». Và Muôn nghĩ đến chú Ích, một chú thương binh mà Muôn đã gặp cách đây nửa năm. Không biết chú Ích đang ở đâu? Ngày ấy mà có được ít cao cho chú Ích thì tốt biết mấy!

Muôn đang nghĩ vẩn vơ thì nghe thấy tiếng người lao xao xung quanh. Mưa mau hạt nên không nhìn thấy gì cả. Muôn bấm Thay ra hiệu nép vào một góc nhà. Súng đã lên đạn chĩa nòng ra cửa. Toán người vừa đến đã vào dãy lán đối diện với nhà bếp.

Mưa ngớt dần, có thể nhìn thấy thấp thoáng những bộ quần áo xanh lá cây. Đó là một đoàn bộ đội của ta hành quân qua. Những tấm ni-lông ướt sũng vắt lên các tấm liếp. Ba-lô, súng đạn xếp lên các sán nứa. Có lẽ họ đi từ rất xa đến, giày và ống quần hết bùn. Họ hỏi thăm đường sang khu K₁₂ rồi lại tiếp tục đi. Từng đoàn bộ đội nối tiếp nhau đi qua, lúc thưa, lúc mau, hồi hả. Những người lính của các đơn vị bộ binh đi khuất lại đến xe thồ. Đó là đoàn dân công của các bản ở dọc hai bờ sông A Lin phục vụ chiến dịch. Muôn và Thay nhận ra người quen ở các bản bên kia Bãi Đá và thú vị làm sao, hai chú bé gặp lại con voi của bản mình. Nó đi thồ gạo cho mặt trận. Trên lưng voi chất những bao gạo to tướng.

Đến hai giờ chiều thì đoàn dân công đi hết.

Ba giờ chiều, giặc cho chín chiếc trực thăng đổ quân xuống vùng bản Mây. Đứng ở công viện, Muôn và Thay thấy những chiếc trực thăng dừng im trên không rồi hạ dần xuống, nhìn rõ cả những con số ghi trên thân máy bay.

— Chúng nó vô bản mình rồi!

Thay kêu lên khi nhìn thấy một đụn khói đen từ phía bản Mây đang ùn lên. Tiếng súng máy từng tràng, từng tràng nổ, lúc thưa thớt, lúc liên hồi, nghe mà nồn nao lòng dạ. Muôn toan xách súng chạy về nhưng Thay giữ lại. Những mảnh tàn tro của các mái lá bay tung trên trời như những cánh bướm màu đen rồi rụng xuống lá tã.

Đợi đêm đến, Muôn và Thay lần về bản. Hai đứa không đi theo đường chính mà đi vòng đường suối trở về.

Từ trên đồi cao nhìn xuống, những cái cột nhà cháy còn đỏ rực, lửa liếm trên thân cây gỗ đứng thẳng. Một vài vạt lửa lớn hơn còn đang cháy loang ra. Có lẽ địch còn đóng gần đó. Thỉnh thoảng lại có một quả pháo sáng bắn lên trời. Không biết người trong bản có việc gì không, họ chạy đâu cả?

Thay khóc. Muôn dấm vào lưng bạn:

— Khóc chi! Nó đốt bản mình, mình phải tìm cách đánh lại nó chứ. Người trong bản họ không ngồi im mô. Họ lên núi cả rồi, ngày mai đi tìm.

Đêm ấy, bếp nấu cao vẫn cháy sáng, nhưng hai chú bé không ngủ trong nhà, đề phòng địch đến bất ngờ.

Muôn và Thay mắc võng trong vườn cây sau viện; ở đó, có thể nhìn bao quát con đường qua suối. Thỉnh thoảng Thay lại chạy về coi lửa. Thay đã bảo Muôn, hai đứa rời lên núi, nhưng Muôn không nghe vì sợ mất nổi cao của các chú bộ đội.

Cả ngày không có gì vào bụng, bây giờ Muôn mới thấy đói cồn cào. Thay ở trong bếp ra, đưa Muôn một miếng sắn nướng. Cũng là miếng sắn thôi, sao bây giờ thấy ngon thế! Bóc hết vỏ cháy đen ra, miếng sắn bỏ toi, bột trắng lấp lánh, bay hơi nóng thơm nức.

Ăn miếng sắn xong, Muôn và Thay nằm thu lu trên võng ngủ. Con Liu Liu thì vẫn chạy lăng xăng quanh vườn rồi vào nằm bên nôi cao voi. Gió lạnh thổi hun hút. Thay đã ngáy từ lâu mà Muôn chưa ngủ được. Muôn không thấy sợ mà chỉ thấy lo. Ở đây thì không được rồi, địch rất gần. Dân bản giờ ở đâu không biết? Hay là sang K_2 , K_{12} , H_7 theo các chú bộ đội? Muôn nghĩ miên man một lúc rồi ngủ lúc nào không hay.

Giấc ngủ mới ngon lành làm sao! Hai cái võng rộng lọt thỏm hai đứa trẻ; hai đầu võng im phăng phắc. Nhìn đứa trẻ ngủ, khó có thể hình dung được xung quanh đó, bao nhiêu biến động đã xảy ra. Tội ác giặc là một làn sóng, sự trừng phạt của nhân dân cũng là một làn sóng, xô ngược chiều nhau, ào ạt và dữ dội. Thế mà quanh hai cái võng lúc này thật im lìm. Suối chảy êm ru. Con Liu Liu khoanh mình nằm ngủ dưới võng, bên đồng lá khô.

Một tiếng nổ dữ dội đâu đó làm Muôn thức dậy. Mặt trăng cuối tháng bây giờ mới mọc, đỏ ối như màu lửa. Chưa bao giờ Muôn thấy một cái mặt trăng đỏ như thế! Máy con chim « đấp tát » mới đi ăn về, kêu vẳng cả cánh rừng. Trời đang sáng dần. Muôn chạy vào thêm lửa cho nôi cao, lúc ra võng thì Thay đã dậy. Muôn nhảy lên võng, bảo bạn:

— Mày ở lại đây, tao đi tìm dân bản. Thấy, tao về báo.

Thay không nghe:

— Đề tao đi. Lúc về, tao mang mì về cho.

Không ai nhường ai. Hai đứa trẻ đánh cuộc nhau bằng cách mỗi đứa cầm một hòn đá, ai ném trúng cái cây trước mặt thì được đi. Cả hai đều ném trúng. Lại bày trò khác. Ai trả lời trúng rằng con Liu Liu đang có ở bếp hay không có ở bếp; cả hai đều trả lời là «có», nên cũng không thành. Cuối cùng, thì ném thia lia. Muôn thua. Và thế là Thay đi. Khẩu súng để Muôn giữ. Thay đeo một cái giỏ, một con dao, rời cổng viện, chạy như bay về phía động Cây Tre, nơi mà cả hai đứa đều đoán là dân làng lên ở đó.

Bên đồi cao, chỉ còn Muôn và con chó Liu Liu. Toán giặc đổ xuống vùng bản Mây nhưng không dám nống ra. Khu vực viện vẫn yên tĩnh.

Cho thêm mấy cây củ to vào bếp lò, Muôn đeo súng đi xuống suối kiếm rau, bắt cá. Con Liu Liu vẫn chạy ở đằng sau. Hái được nắm rau tai voi, bắt được mấy con cá tràu, Muôn mang về bếp, cho vào ống bơ nấu ăn.

Vắng Thay rồi, buồn quá. Con Liu Liu thì không biết nói chuyện. Nó cũng biết đùa nghịch đấy, khi thì đứng bằng hai chân sau, hai chân trước vờ lên cào Muôn, khi thì chạy vào trong các lán tha về đủ thứ: ống bơ, giẻ rách, que củi... Nhưng nó rất mau chán. Chỉ được một lúc, nó đã lủi thủi đi ra đầu nhà, vừa đi vừa vươn dài mình ra mà ngáp, gọi lại thì chỉ vẫy đuôi thờ ơ.

Muôn cầm cái kèn của Thay lên thổi một tiếng khiến chính Muôn giật mình. Muôn nhìn xung quanh. Vẫn chẳng có gì khác ngoài con Liu Liu đã trở lại. Tiếng kèn làm cho cảnh khu nhà đã tĩnh mịch lại tĩnh mịch hơn.

Nhưng cảnh tĩnh mịch ở đó không lâu. Ngày hôm sau, một cánh quân cả Mỹ lẫn ngụy nống ra, đã đến đóng quân ngay bên cạnh bếp đồi cao đang sôi.

Muôn đang đưa một cây củ vào bếp thì nghe thấy tiếng súng tiểu liên bắn ngay ở đầu nhà. Định chạy ra

ngoài nhưng không kịp nữa. Muôn trèo tót lên xà nhà, chui vào cái cuộn cút treo gần đầu hồi, trong đó đầy giấy vụn và dây dợ.

Đám lính Mỹ nói xi xồ ở đây nhà bên cạnh. Ba tên lính nguy xông vào bếp, mặt may vừa hăm hờ, vừa nhơn nhác.

— Bếp còn lửa. Có người!

Một đứa kêu lên. Cả ba tên đều nổ súng bắn vào các bức vách. Toán lính ở nhà bên kia cũng bắn mấy loạt. Mấy tên Mỹ chạy sang. Mặt thẳng nào cũng đỏ hăm đỏ hia. Mắt chúng sâu, nên những cái mũi đã khoằm lại càng khoằm.

— Sục sạo quanh nhà!

Một tên sỹ quan nguy đeo súng trể xuống hông ra lệnh. Mấy tên giặc chạy ra ngoài. Một lát, chúng chạy vào, không tìm được gì. Chúng nó thì thăm bàn tán rồi xúm lại bên bếp lửa. Một tên tìm được cái ống bơ thức ăn. Tên béo ị cầm cái que chọc vào nồi cao, khua.

— Cao hồ cốt đây, của bọn trong bản. Việt Cộng thì đã đi lâu rồi. Thúc lửa vào bọn bay, cao chín ta mang theo ngâm rượu, tốt lắm đó.

Vừa nói hăn vừa nhìn ngó xung quanh và ngược mắt nhìn lên đầu hồi, nơi Muôn đang nằm im, nghe không sót một câu nào của giặc.

— Cái chi trên đó?

Tên giặc đưa cái gậy lên chọc một cái. Bụi, mờ hồng, giấy vụn rơi xuống. Không thấy có gì đáng chú ý, chúng xúm lại hơ lửa.

— Rét bỏ mẹ. Kế hoạch đầu voi đuôi chuột. Hẹn gặp nhau ở đây mà bọn nó chết ở đâu rồi? Nằm trơ ở cái lán này để ăn đạn của Việt Cộng à?

Lũ giặc nhồm nhoàm nhai bánh và văng tục.

Muôn nằm ôm súng thấy mỗi chân quá. Có một cái lọ hay cái chai thúc vào lưng đau quá mà không dám

trở mình. Chờ tối đến sẽ liệu. Cùng lắm thì cho thằng béo ị kia một viên đạn...

— Thằng Bầy Gậy là thằng tồi — Tên béo ị lại nói lảm nhảm với mấy tên kia — Đóng chốt còn bị đánh toi tả, lại bảo mò đi sục, hắn thì rúc đầu vào trong chăn.

— Thưa anh Bắc Tiến, — một tên nào đứng ở cửa nói vào — ta còn ở đây đến bao giờ?

— Đợi tiểu đoàn 2. Chúng nó thuộc đường hơn. Trông vào mấy cái bản đồ để ăn mìn à? Đến chỗ thằng Bốn, coi đã liên lạc được với Bầy Gậy chưa. Mau lên!

Giữa lúc ấy có tiếng chó sủa ngoài cổng. Đúng tiếng con Liu Liu. Tiếng chó sủa ngày một gần, vừa sủa vừa chạy. Con Liu Liu chạy xộc vào bếp, lại gặp mấy thằng giặc ở đó, nó vừa sủa vừa chạy ra.

Một loạt súng nổ. Không nghe thấy tiếng con Liu Liu sủa nữa. Con Liu Liu chết rồi! Muôn nghĩ đến Thay Không biết bây giờ Thay đang ở đâu. Thay ơi, đừng về đây nữa. Muôn nằm thương con Liu Liu, tội cho nó quá. Lũ giặc ác kia, chúng bay phải đền tội!

Hai tên lính ngụy đã khiêng con Liu Liu vào bếp, mình nó đầm máu. Muôn nhớ đến những lúc nó đi săn chồn, nó đùa với Muôn, nhớ lúc nó núp dưới hầm tránh bom... Tao thương mày, tao nhớ mày lắm Liu Liu ơi! Muôn nhắm mắt lại, thấy như đang có lưỡi con Liu Liu mỏng, mềm, ướt và ấm đang liếm trên bàn chân mình.

Ở ngoài núi, Thay đang đi dưới chân dốc Ông Cự, cách Bãi Đá không xa. Thay đã tìm thấy dân bản. Dân bản Mây đã lên Bãi Đá lập trại, làm bãi chông, chuẩn bị súng ống và cung tên đánh giặc. Hôm trước, giặc đổ quân xuống bản bắn chết một cụ già đang ốm và năm con trâu. Cả bản tụ tập trên núi. Số người khỏe xung phong đi dân công phục vụ chiến dịch, người già yếu ở nhà làm lại nhà cửa và lo chuyện gieo tía.

Thay trở lại khu nhà của viện để đón Muôn đi. Nửa đường gặp đoàn bộ đội hành quân, một đơn vị trước đây đã từng đóng ở bản Mây, định đi sang vùng động Cây Tre nhưng lại đi nhằm sang Bãi Đá. Thay đưa các chú sang đến dốc Ông Cự, trở đường và trở về.

Thay xách một gói to toàn củ mì và thịt nai nướng, đem cho Muôn. Chắc Muôn đang đói lắm đây. Mùi thịt nướng bay lên thơm quá. Chính Thay cũng đang đói, nhưng Thay không ăn, để dành cho bạn.

Thay hăm hở chạy trên con đường quen thuộc. Đến cổng viện, Thay giật mình, bọn giặc đã đóng đầy sân.

Thay quay lại và cầm đầu chạy. Không kịp rồi, một toán giặc từ phía động Cồn Dài đi sang đã bắt được Thay cách bìa rừng không xa.

Bọn giặc trói tay Thay lại. Gói thức ăn bị mở tung. Chúng nó ăn ngấu nghiến mấy củ sắn và ít thịt nướng ngay trước mặt Thay. Thay nhìn trừng trừng vào lũ giặc, tức muốn nổ mắt. Không chừng chúng bắt được Muôn rồi, Muôn ơi! Chúng nó cười hô hố, kéo Thay trở lại khu viện.

Từ trên cao nhìn xuống, Muôn suýt kêu lên. Tay Thay bị trói bằng một sợi dây thừng to, áo Thay rách toạc một miếng sau lưng.

Tên sỹ quan nguy béo ị vào bếp, nhìn Thay, tay cầm gọng cái kính mát quay quay:

— Nhóc con! Bếp cao mày nấu, phải không?

Thay không ngẩng lên:

— Ừ.

— Nấu cao cho ai? Cho Việt Cộng phải không, hả?

— Nấu cho bản.

— Bản mày đâu?

— Cháy rồi.

— Bản nào?

— Mày.



— Nấu vào cho ai? Cho Việt cộng phải không?

— Hừ. Sao không nấu trong bần? Doanh trại nào đây?

— Không biết. Bần cháy thì ra đây nấu.

Thằng béo ị đá Thay một cái rồi bỏ đi. Chúng nó kéo nhau ra sân ăn cơm chiều. Tên lính gác thì vẫn ngồi xồm trên bếp lò. Muốn muốn gọi Thay một tiếng mà không gọi được. Thay ngồi trên mấy thanh củi, sợi dây thừng chúng thít chặt quá, hai tay mỏi như. Muốn trở mình: không may, một thanh nửa gãy đánh cắc một tiếng. Tên lính gác ngẩng lên, đứng dậy, đi lại nhìn ngó xung quanh. Tên lính gác đi ra ngoài cửa, rồi quay vào. Hắn lại đến ngồi xồm trên bếp lò. Tim Muốn đập rộn ràng. Muốn nhớ đến trò chơi ú tim. « Hừ, tao ở đây kia mà! » Muốn nghĩ bụng, đợi thằng lính gác kia đi ra ngoài, sẽ ném một mẩu nửa xuống chỗ Thay cho Thay biết. Mà không, cứ để đó, đợi đêm đến, chúng nó ngủ hết, sẽ trèo xuống cởi trói cho Thay. Hai đứa sẽ chạy ngay về khu căn cứ. Muốn vẫn ôm khẩu súng trong lòng. Tên lính gác vẫn ngồi đó. Ngon quá, chỉ bóp cò một cái là hắn đi đời.

Tên béo ị và lũ giặc đã quay vào. Chúng hút thuốc phi phèo. Hai ba cái vỏ bao thuốc Ru-bi vứt bừa trên nền nhà. Khói thuốc bay trắng gian bếp. Nồi cao vẫn sôi. Chúng mày muốn ở lại đây đến khi nồi cao chín kia à, liệu có ở được không chứ!

Lũ giặc tán những chuyện tục tĩu và cười ngất, tiếng cười khàn và đục. Miệng tên nào cười cũng há ra, răng to đến là to. Muốn nhìn rõ hết. Chúng nó ăn những gì mà răng chúng to thế kia chứ! Những cái răng bịt vàng thì vàng đã đành, những cái răng khác cũng vàng. Những cái mồm cười hoác ấy hẳn đã ăn gà ăn vịt bản Mây, đã ăn thịt con Liu Liu, đã ăn đồ hộp Mỹ, không chừng chúng ăn cả thịt người nữa!

Khói thuốc tan đi, gian nhà bếp lại sặc những mùi rượu, không phải mùi rượu đoác, mùi rượu này là mùi

rượu Mỹ, cay hắc. Muốn nhớ đến những buổi cùng Thay đi đồ rượu đoác. Cây đoác còn gọi là cây bùng bang, cây bùng báng; thân giống cây cọ, lá giống cây dừa, quả nhiều xúc xiu như quả dâu da. Gỗ cây đoác phơi khô, giã bột, làm bánh ăn được. Những ngày đói kém, bản Mày không có lúa cũng chẳng có mì, chỉ ăn bột gỗ cây đoác. Chặt ngọn cây đoác, cho vào thân cây một ít men rồi đục lỗ và hừng ở thân cây, vài ngày sau rượu sẽ chảy ra, thơm ngọt. Sáng sáng Muốn và Thay vác ống nứa vào rừng đoác lấy rượu. Mùi rượu đoác bay thơm suốt cả con đường về...

Muốn đang nghĩ miên man thì một tên Mỹ từ ngoài đi vào. Nó nhìn chăm chăm vào Thay. Tên Mỹ quay sang tên sỹ quan ngục béo ị, hất hàm về phía Thay, ra hiệu.

— Nhóc con! — Tên béo ị gọi — Bọn Việt Cộng ở đây đi bao giờ?

Thay không ngẩng lên:

— Đi lâu rồi.

— Đi về phía nào?

Thay nói thủng thẳng:

— Khi họ đi, tôi ở trong bản, không biết.

— Chúng có bao nhiêu người?

— Đồng lắm.

Thằng Mỹ nói với tên béo ị mấy câu bằng thứ tiếng của hắn, tiếng nào cũng cứ cong lên. Tên sỹ quan ngục quay lại hỏi tiếp:

— Gần đây, chỗ nào có Việt Cộng đóng?

— Không biết.

— Mày nói láo!

Bọn giặc xông vào đá Thay túi bụi. Một thanh củi trong hộp bật ra, than đỏ bắn tung lên. Tên béo ị gấp một cục than hồng bỏ vào cổ áo Thay. Hòn than rơi xuống lưng áo, dừng lại ở sợi dây lưng đeo dao. Ở trên

cao nhìn xuống thấy Thay quần quai, Muốn muốn thét lên. Hòn than đốt cháy áo Thay thành một lỗ thủng, rồi rơi xuống đất, tắt. Hòn than trở lại màu đen, còn mặt tên giặc trở về màu xám.

— Mày có biết đường đi K₂ không? — Tên béo ị phiên dịch lời tên Mỹ.

— K₂ là chi không biết.

— Kho, để súng, đạn, gạo của Việt Cộng, biết chứ?

— Không biết.

Tên béo ị quăng mẩu thuốc lá xuống đất, nhổ nước bọt, đưa mấy thanh củi vào bếp cho lửa tiếp tục cháy, hạ lệnh cởi trói cho Thay. Chúng nói với nhau bằng tiếng Anh. Một tên lính ngự còn trẻ, mặt xanh rớt, mặc quần áo rộng thùng thình, mang vào một chậu cơm và thức ăn. Lúc này, Thay đã được cởi trói, đang xoa xoa vết hồng sau lưng.

— Cơm đó, thịt đó, ăn đi. Xài dữ vào. Quân đội Cộng hòa và người Mỹ rất thương trẻ con.

Thay ngồi im một lát, rồi với một cử chỉ dứt khoát, quyết định, ăn. Bát đầu tiên Thay chỉ ăn cơm không. Xới bát thứ hai, Thay mới gắp đến đĩa thịt. Vừa bỏ miếng thịt lên bát, Thay đã buông đũa xuống. Chúng nó giết mất con Liu Liu rồi! Thay đặt mạnh bát xuống và đứng dậy. Bọn giặc nhìn nhau.

— Mày thuộc đường đi sang các bản gần đây chứ?

Tên béo ị hỏi. Thay im lặng. Thay vẫn nghĩ đến con Liu Liu.

— Đường núi quanh đây mày thuộc chứ? — Tên béo ị hỏi lại.

Với giọng đầy căm giận, Thay nói như quát:

— Thuộc. Nhưng tao không dẫn!

— À, thằng Việt Cộng nhóc con, giỏi!

Cùng với tiếng «giỏi», tên béo ị đá Thay ngã sấp xuống nền nhà. Thay vực dậy, phủi bụi, vánh tai sát vào đá từa máu. Tên Mỹ gọi tên béo ị đến, chỉ tay vào nồi cao. Lập tức, hai tên giặc chạy đến, nắm chặt lấy một cánh tay Thay, kéo đến bếp lò. Chúng dúi tay Thay xuống sát mặt nồi cao đang sôi, chuẩn bị nhúng cái cánh tay nhỏ bé ấy xuống. Tên béo ị trợn tròn mắt quát:

— Có đưa đường không?

— Không!

— Nhúng xuống!

Trên cao, Muôn nhìn rõ cánh tay của Thay bị lũ giặc từ từ nhúng xuống nồi cao như thể nhúng cái chân gà vào nước sôi để lột da. Thay thét lên một tiếng. Cao voi trong nồi nóng bỏng và đặc sệt theo tay Thay gãy mạnh bắn tung tóe ra xung quanh. Lũ giặc dạt cả ra. Cánh tay bên trái của Thay bốc hơi nghi ngút. Cao voi bám đen từ khuỷu tay đến các đầu ngón tay.

— Sáng mai, không đưa đường, tao sẽ cho cả người mày vào nồi.

Tên giặc quay lại xem phản ứng của Thay, nhưng lúc ấy chủ bé đã ngất đi vì bỏng. Muôn không nhìn thấy Thay nữa, lũ giặc đã bu quanh. Nước mắt chảy nóng hai má. Muôn cắn môi cho tiếng khóc khỏi bật ra. Chúng mày làm quá hơn chút nữa thì súng này phải nổ, chết cùng chết.

Tên y tá của lũ giặc đi đến tiêm cho Thay tỉnh lại. Hắn đưa «panh» gạt lớp cao trên tay Thay để băng: gạt đến đâu, da tuột ra đến đấy. Thay ngất đi lần nữa.

Khi Thay tỉnh lại thì trời cũng đã bắt đầu tối. Bếp lửa nấu cao sáng chập chờn. Mặt lũ giặc đưa sắp đưa

ngừa, đưa thì bạnh cằm, đưa thì gồ má như lũ quỷ sứ
túc trực bên cạnh vạc dầu.

Thay bị trói ghì một tay vào cột...

« — Đường núi quanh đây, mày thuộc chứ?

— Thuộc. Nhưng tao không dẫn.

— Có đưa đường không?

— Không!... Không!... Không!... »

Bên tai Muôn cứ văng vẳng những câu hỏi, câu
đáp ấy.

Trời khuya dần. Bếp cao lúc tắt lửa, lúc lại bùng
sáng. Lũ giặc nằm ngón ngang trên nền nhà. Tên lính
gác vẫn ngồi xồm bên bếp lò, hút thuốc phi phèo. Chỉ
chờ cho tên lính gác ngủ gục, Muôn sẽ lần xuống, cắt dây
trói cho Thay. Hai đứa sẽ cướp lấy mấy khẩu tiểu liên
nằm ở góc nhà kia, tiện tay, lia cho chúng mấy băng.
Có thể Thay không chạy được vì đã mất sức. Muôn sẽ
cõng Thay lên Bãi Đá. Phải ăn một bữa mì cho no nê
rồi đi tìm lá thuốc dầu chữa cho Thay mau lành. Mãi
cái thằng chết bờ chết bụi kia không ngủ đi, nó ngáp
cái gì mà ngáp lăm thế! Hai ngày không có hạt cơm
vào bụng, ngửi mùi thuốc của nó muốn nôn. Mà kia,
tên lính gác đã ngủ rồi, đầu nó rũ xuống, các sợi tóc
chải lật giờ xõa xuống, đuôi thẳng. Cái cổ nó dài đến
là dài.

Muôn nhẹ nhàng co chân, trườn xuống. « Cắc! » Một
thanh nứa lại gãy. Tên lính gác bừng tỉnh. Ba bốn tên
giặc nằm gần đó vục dậy. Những trận bị tập kích trước
đây đã làm chúng mất hồn. Tiếng động nào mà chẳng
làm chúng sợ! Mấy tên giặc lại nằm xuống. Tên lính
gác đứng dậy, bật lửa hút thuốc rồi đi ra ngoài. Thay
ngửa mặt nhìn lên. Hai chú bé đã nhận ra nhau.

Trời đã sáng. Dự định của Muôn không thực hiện được.

Bọn địch huyết còi tập hợp. Chúng chưa kịp thu dọn đồ đạc thì từ phía động Cây Tre dội tới đủ các cỡ súng.

Quân ta bắt đầu tấn công. Muôn nằm nghe rõ cả tiếng súng đại liên. Lũ giặc trên sân viện nháo nhác như lá khô gặp gió. Bọn giặc thu xếp ba-lô, xoong, nồi. Có lẽ chúng chuẩn bị rút đi.

Tên béo ị từ ngoài chạy xộc vào bếp. Tiếng súng ở phía động Cây Tre vẫn dội tới như nứa nổ khi cháy nhà, như tiếng các thanh sắt cùng một lúc đập vào các thanh sắt.

— Nhìn nồi cao đây, có dừa đường không?

Thay ngàng mặt nhìn thẳng vào tên giặc. Thay không cô đơn nữa, Thay đang có Muôn ở ngay bên cạnh. Tên giặc thét lớn:

— Có dừa đường không?

Thay cũng thét lớn:

— Không!

Lũ giặc ở ngoài sân chạy vào. Muôn đưa mũi súng nhắm tên sỹ quan nguy béo ị. Tên giặc vừa giơ dao cắt sợi dây trời thì một quả đạn đại bác nổ ngay ở sân viện.

Một loạt, lại một loạt đại bác nữa nổ ngay ở dãy nhà bên cạnh. Bọn giặc mạnh ai nấy chạy, bò theo rãnh nước quanh nhà, tìm hầm. Căn nhà thuốc bên kia đang bốc cháy.

Trận mưa pháo của quân ta đã làm sân viện mờ mịt bụi khói. Trong tiếng đại bác và tiếng kêu của lũ giặc, Muôn nhảy xuống đất, chạy tới cắt dây trời cho Thay.

Mấy tên giặc nào đó đã phát hiện thấy hai chú bé chạy trong đám khói. Muôn và Thay đã chạy qua gần hết cái sân viện, nghe tiếng đạn đại bác réo, cả hai nằm xuống. Đạn nổ, lại vực dậy chạy. Máy viên đạn súng lục bắn đuổi theo, nhưng vô ích, bóng Muôn và Thay đã khuất sau dãy nhà cháy ngùn ngụt.

CAO VOI ĐÃ CHÍN

Muôn và Thay chạy ra đến chân núi thì gặp bộ đội chủ lực của ta đánh tới. Có cả đội cảnh vệ của viện và kho K₂ tham gia.

Trận đánh quyết liệt đã xảy ra ngay bên đồi cao voi.

Hai chiếc trực thăng của địch đáp ngay xuống giữa sân viện, tiếp ứng hòng cứu nguy cho đồng bọn. Không kịp cất cánh, cả hai chiếc trực thăng trúng đạn bốc cháy.

Màn khói phong lan đứt tứ tung. Máy bay địch lộn trên trời. Những chiếc cánh quạt thân mốc thếch sà xuống thả bom hơi hăm dọa. Vệt khói của những chiếc máy bay cháy rạch bầu trời thành những đường quyết liệt.

Không gian chùng lại, căng ra. Màng tai mọi người cũng chùng lại, căng ra theo tiếng bom nổ, đạn nổ.

Tiểu đội xung kích do Muôn và Thay dẫn đường đã chiếm được khu vực bếp nấu cao. Muôn dùng khẩu K.44 bắn hết viên này đến viên khác cho đến khi túi đạn hết nhãn, vừa bắn vừa gọi:

— Thay! Thay đâu rồi?

Súng vẫn nổ. Muôn chạy dọc khu lán đang cháy.

Bếp lò rung lên, mặt nồi như nghiêng đi. Xác giặc nằm ngổn ngang bên cạnh đồi cao, có cả xác tên sỹ quan nguy béo ị và quan thầy của nó.

Lũ giặc bị dồn về phía phòng khám và phòng cấp cứu. Sau một hồi cầm cự yếu ớt, cánh quân của địch quanh khu vực viện quân y và hai cánh quân khác ở vùng



Trận đánh quyết liệt đã xảy ra...

A Khôi bị quân ta đánh tan. Trận cán mang cái tên vừa văn hoa vừa dăm dờ «Trời xanh 216» của Mỹ nguyệt, hoàn toàn tiêu ma.

Hội, chiến sỹ cảnh vệ của viện, khoác súng vào vai chạy qua cái dãy lán tìm hai chú bé. Muôn và Thay, một chú ngồi gục và một chú nằm sắp ở ngay trên sân viện. Không phải bị thương, vì đói và mệt, hai chú bé lả đi...

★
★★

Hai ngày sau, nôi cao voi được chở về khu nhà mới của viện. Muôn và Thay đều mặc áo trắng từ trong lán điều dưỡng chạy ra.

— Cao voi chín rồi! Cao voi chín rồi!

Hai chú bé reo lên. Bác sỹ viện trưởng Nguyễn Đình Thà ôm lấy Muôn và Thay.

Và nôi cao lập tức được đồ ra, dát phẳng.

Mấy hôm sau, riêng tôi, người đang kể chuyện với các bạn, tôi cũng được một miếng cao nhỏ do bác sỹ Thà tặng. Tôi đưa miếng cao lên mũi ngửi. Một mùi thơm hăng hăng, giòn ngọt đưa lên. Cao voi cũng đen đen hồng hồng như cao ban long, cao hồ cốt, nhưng trong hơn. Mặt miếng cao nhăn nheo như mặt bàn tay người. Tôi ngồi nhớ hai người bạn nhỏ của tôi, chú Muôn và chú Thay sắp được ra Bắc học...

- Người biên tập chính: *Trần Thanh Địch*
- Người trình bày : *Nguyễn Phú Kim*
- Người sửa bản in : *Đặng Minh*
Bản kèm : *Tiến Bộ.*

In 30.300 cuốn, tại Nhà máy in Tiến Bộ — Khô 13 × 18,8
Số in : 1608 — Số xb : 18-KĐ — In xong : 20 - 3 - 1972.
Gửi lưu chiều tháng 3-1972

KĐ

129

CÁC BẠN TÌM ĐỌC

**GÁI NGƯỜI MÃ VÕ
HỌ HOA**

NGUYỄN HỒNG

— **ĐẤT GỌI**

NGUYỄN VĂN TẬP

— **KỶ NIỆM NGÀY SINH**

NHIỀU TÁC GIẢ

Giá : 0 đ. 15